

PHÒNG GD VÀ ĐT NHA TRANG
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II NĂM HỌC 2018 – 2019.
MÔN NGỮ VĂN LỚP 8.

Câu 1: (2.0 điểm) Về tác phẩm *Đi đường* (*Tầu lộ*) của Hồ Chí Minh:

a. Ghi lại chính xác bản dịch thơ hay bản phiên âm của bài thơ như sau: (1 điểm)

- Bản phiên âm: Tầu lộ tài tri tầu lộ nan,

Trùng san cho ngoại hựu trùng san;

Trùng san đăng đáo cao phong hậu,

Vạn lí dư đồ cổ miện gian.

- Bản dịch thơ: Đi đường mới biết gian lao,

Núi cao rồi lại núi cao trập trùng;

Núi cao lên đến tận cùng,

Thu vào tầm mắt muôn trùng nước non.

* Yêu cầu:

+ Học sinh viết đúng từ, rõ chữ và số lượng từ trong mỗi câu thơ của tác phẩm; bảo đảm 4 câu thơ.

Giáo viên ghi điểm theo cả bài. Không tính lỗi sai hay thiếu dấu câu ở cuối câu.

+ Học sinh ghi sai, thừa, thiếu 1 từ trừ 0,25đ với 1 lỗi đã nêu (*kể cả lỗi chính tả, lỗi viết hoa đầu mỗi dòng thơ*)

b. Nêu ý nghĩa của bài thơ.

(1 điểm)

Bài thơ mang ý nghĩa tư tưởng sâu sắc (0,25đ); từ việc đi đường núi đã gợi ra chân lí đường đời (0,5đ): vượt qua gian lao chồng chất sẽ tới thắng lợi vang vang. (0,25đ)

* Yêu cầu:

- Học sinh viết thành câu văn hay đoạn văn ngắn hoàn chỉnh.

- Trừ 0,25đ với mỗi lỗi sai sau: Học sinh không viết thành câu văn hay đoạn văn; trình bày bẩn, chữ ghi câu thả.

Câu 2: (3.0 điểm)

a. Nêu chức năng chính của kiểu câu trần thuật

(1 điểm)

Câu trần thuật có chức năng chính thường dùng để kể, thông báo, nhận định, miêu tả....

(mỗi ý đúng 0,25đ)

*Yêu cầu: Học sinh viết thành câu văn hoàn chỉnh

+ Nếu học sinh viết thành câu hoàn chỉnh: trừ 0,25đ

b. Thực hiện các yêu cầu từ phần trích đã cho:

b.1 Câu cầu khiếu trong đoạn trích và chỉ ra đặc điểm hình thức của câu cầu khiếu ấy (1 điểm)

- Câu cầu khiếu trong đoạn trích là câu (3) (0,25đ)

- Đặc điểm hình thức của câu cầu khiếu ấy: có từ cầu khiếu *hãy, đi* và dấu câu: *dấu chấm cảm* (!) (0,75đ) - mỗi ý đúng 0,25đ.

b.2 Thay đổi trật tự các từ trong câu (4) một cách hợp lí, viết lại thành hai câu khác (0.5 điểm)

*Yêu cầu:

- Học sinh thực hiện thay đổi trật tự từ hợp lí, có thể thay đổi dấu câu hay thêm vài từ phù hợp và viết thành câu trên cơ sở câu đã có ở câu (4); mỗi câu hợp lí: 0,25đ → hai câu : 0.5đ

Ví dụ : + Chẳng có gì đáng kể đâu, bình thường lắm !

- + Có gì đâu, chẳng đáng (để)kể, bình thường lắm!
- + Có gì đâu, bình thường lắm, chẳng đáng(để) kể.
- +

b.3 Cho biết về đặc điểm hình thức của câu phủ định có trong đoạn trích trên

(0.5 điểm)

Mỗi ý đúng 0,25đ

- Câu phủ định ở đoạn trích: câu (4)
- Đặc điểm hình thức của câu phủ định: trong câu (4) có từ phủ định là từ *chẳng*.

Câu 3: (5.0 điểm)

1/. Yêu cầu chung:

* Về kỹ năng :

- Viết đúng phương thức nghị luận – kiểu bài giải thích hay kiểu bài giải thích và chứng minh.
- Bài làm có kết hợp các yếu tố biểu cảm, miêu tả, tự sự hợp lí
- Lời văn dễ hiểu, rõ ràng, mạch lạc về ý; bố cục đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài)
- Trình bày bài làm sạch sẽ, chữ ghi khá cẩn thận.

* Về nội dung: về lợi ích của việc học sinh học tập chăm chỉ .

2/ Yêu cầu cụ thể: Bài làm có thể diễn đạt khác, cách lập luận khác nhưng cần đạt những ý cơ bản sau:

a/Mở bài:

(0.5 điểm)

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: những lợi ích của việc học tập chăm chỉ của học sinh.
- Đánh giá chung về vấn đề: thói quen tốt trong học tập

Học sinh có thể có cách mở bài khác, chỉ cần bảo đảm yêu cầu mở bài của kiểu bài nghị luận.

b/Thân bài: kết hợp các yếu tố biểu cảm, miêu tả, tự sự hợp lí

(4 điểm)

b.1: Nêu biểu hiện cụ thể về thói quen học tập chăm chỉ của học sinh (0.5 điểm)

Học sinh thường có các biểu hiện dễ nhận thấy như sau: việc chuẩn bị bài hay học bài tốt; thường xuyên tự giác trong học tập ở lớp và ở nhà; có thói quen đọc sách phục vụ cho việc học tập; có thói quen mở rộng kiến thức; điểm số các bài kiểm tra thường đạt kết quả cao.....

b.2: Thói quen học tập chăm chỉ đem đến lợi ích nhiều mặt cho học sinh (2.0 điểm)

- Về học tập: Thói quen học tập chăm chỉ có tác dụng tốt đến chất lượng học tập, thái độ, phương pháp và kết quả học tập ở trường học và tự học ở nhà (1.0 điểm)

+ Việc học tập của học sinh rất tốt, kiến thức được củng cố, nắm chắc, nhớ lâu; có hiểu biết sâu về kiến thức và biết cách giải quyết hiệu quả các vấn đề trong học tập....

+ Học sinh có thái độ tự giác học tập, học sinh có niềm vui, động lực tích cực trong học tập.

- Về hình thành nhân cách: giúp cho việc hoàn thiện nhân cách, lối sống như: kiên trì, siêng năng, có tinh thần vượt khó, tinh thần tự giác cao, sống có mục đích..... (0.5 điểm)

- Một số lợi ích khác (0.5 điểm)

+ Với tương lai: học sinh có chuẩn bị tốt cho con đường tương lai khi hoàn thiện năng lực của bản thân, đáp ứng yêu cầu của xã hội – có nguồn nhân lực tốt để góp phần xây dựng xã hội.

+ Học sinh đem đến niềm vui cho cha mẹ, gia đình, thầy cô ...được mọi người xung quanh yêu quý, tin tưởng, bạn bè noi gương.....

b.3: Mở rộng vấn đề: (1.5 điểm)

- Phê phán biểu hiện sai trái trong học tập của học sinh: lười biếng học tập; ngại khó, ngại khổ, ham chơi; có phương pháp học sai trái như học tủ, học vẹt, học lệch, học đối phó, học không kết hợp với hành...; không có thói quen đọc sách (giáo khoa, tham khảo...) phục vụ cho học tập,... (0.5 điểm)

- Định hướng rèn luyện (1.0 điểm)

+ Học sinh cần đánh giá đúng về năng lực của bản thân để có định hướng hợp lý trong tự rèn, tự học phát huy hiệu quả của việc học tập chăm chỉ. (0.25 điểm)

+ Luôn rèn ý thức khắc phục khó khăn và vươn lên trong học tập, tự khẳng định bản thân... (0.25 điểm)

+ Xây dựng mục đích học tập đúng đắn, tích cực (0.25 điểm)

+ Sử dụng tốt các phương tiện khác nhau để mở rộng, nâng cao hiểu biết, kiến thức: đọc sách, tivi, mạng internet, hoạt động trải nghiệm (tham quan, du lịch) (0.25 điểm)

c/Kết bài: (0.5 điểm)

- Khẳng định lợi ích của việc học tập chăm chỉ và ý nghĩa của việc rèn các thói quen tốt với học sinh hiện nay. *Hãy làm cho lớp trẻ ... quen dần với những thói quen tốt đẹp ngay từ những việc nhỏ nhất* - học tập chăm chỉ

- Liên hệ bản thân, rút ra bài học

Mức điểm	Yêu cầu
(5.0đ)	<ul style="list-style-type: none"> -Bài đáp ứng tốt các yêu cầu trên, có suy nghĩ sâu sắc và có cảm xúc tốt trong toàn bài. +Bài làm có sáng tạo, biết cách lập luận tăng tính hấp dẫn cho bài viết NL (sử dụng khá tốt các yếu tố kết hợp : miêu tả, biểu cảm, tự sự) +Kỹ năng viết tốt, ý mạch lạc, phân đoạn toàn bài tốt, có thể mắc lỗi nhỏ về diễn đạt -Bài làm sạch sẽ, rõ ràng.
(4.0 đ)	<ul style="list-style-type: none"> -Nội dung nghị luận rõ ràng, mạch lạc; bảo đảm các ý cơ bản, có thể thiếu vài ý nhỏ. Bài làm có thể hiện sự đánh giá đúng, sâu sắc về vấn đề đã chọn + Kỹ năng nghị luận khá tốt, chú trọng lí lẽ lập luận, sử dụng yếu tố kết hợp miêu tả, biểu cảm khá hiệu quả trong lập luận. +Cách diễn đạt rõ ý, có mắc lỗi về diễn đạt nhưng không ảnh hưởng nhiều đến nội dung bài làm.
(2,5đ)	<ul style="list-style-type: none"> -Đáp ứng các yêu cầu trên ở mức trung bình hoặc làm tốt được nửa số ý + Đúng phương thức nghị luận , có đủ 3 phần của bài viết (tách đoạn 3 phần) +Bài làm có thể hiện được liền mạch về nội dung, có rõ về ý, có biết cách nghị luận đúng hướng +Diễn đạt dễ hiểu, có thể còn hạn chế về diễn đạt nhưng không mắc lỗi lớn. -Nếu học sinh chỉ bảo đảm ý khái quát về nội dung yêu cầu nhưng thiếu MB hay KB, và diễn đạt có toát ý: giáo viên ghi điểm tối đa 2đ.
(1.0đ)	<ul style="list-style-type: none"> -Nội dung bài làm quá sơ lược, kĩ năng nghị luận rất yếu. +Diễn đạt và dùng từ còn nhiều hạn chế, sai nhiều lỗi chính tả. -Nếu học sinh không viết bài mà làm dàn ý hoàn chỉnh, nội dung xác định được luân điểm chính: giáo viên ghi điểm tối đa 1đ.
(0đ)	Lạc đề hoặc bỏ giấy trắng.

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2018-2019

Môn: NGỮ VĂN LỚP 8

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

- Câu 1: (2 điểm) Về tác phẩm *Đi đường* (*Tầu lợ*) của Hồ Chí Minh:
a. Ghi lại chính xác bản dịch thơ hoặc bản phiên âm của bài thơ. (1,0 điểm)
b. Nêu ý nghĩa của bài thơ. (1,0 điểm)
- Câu 2: (3 điểm)
a. Nêu chức năng chính của kiểu câu trần thuật. (1,0 điểm)
b. Cho phần trích sau:
– (1) *Chim sâu hỏi chiếc lá:*
– (2) *Lá ơi!* (3) *Hãy kể chuyện cuộc đời bạn cho tôi nghe đi!*
– (4) *Bình thường lắm, chẳng có gì đáng kể đâu.*
- b.1 Câu cầu khiến trong đoạn trích là câu nào? Chỉ ra đặc điểm hình thức của câu cầu khiến ấy. (1,0 điểm)
- b.2 Hãy thay đổi trật tự các từ trong câu (4) một cách hợp lí và viết lại thành hai câu khác. (0,5 điểm)
- b.3 Cho biết về đặc điểm hình thức của câu phủ định có trong đoạn trích trên. (0,5 điểm)
- Câu 3: (5 điểm) Suy nghĩ về lợi ích của việc học sinh học tập chăm chỉ.

- HẾT -

